

Becolugel-S

SDK: 893100536024

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ

Thành phần dược chất:

Mỗi gói 10 ml chứa:

Dried aluminium hydroxide gel tương đương 0,4 g Aluminium oxide
Magnesium hydroxide..... tương đương 0,8004 g Magnesium hydroxide
Simethicone emulsion 30%..... tương đương 0,08 g Simethicone

Thành phần tá dược: Xanthan gum, vivapur MCG, natri benzoat, kali sorbat, hương bạc hà, sorbitol lỏng 70%, sucralose, nước RO vừa đủ 10 ml.

Dạng bào chế: Hỗn dịch uống.

Mô tả: Hỗn dịch màu trắng, vị ngọt, thơm mùi bạc hà.

Chỉ định: Làm dịu các triệu chứng trong rối loạn tiêu hóa liên quan đến tăng tiết acid dạ dày như:Ợ nóng, khó tiêu, nóng bỏng vùng thượng vị, đau bụng, chướng hơi.

Liều dùng, cách dùng: Thuốc được dùng bằng đường uống, dùng nguyên chất hay pha với ít nước.

Thuốc được uống sau khi ăn 30 phút đến 2 giờ, buổi tối trước khi đi ngủ hoặc khi có triệu chứng. Nên uống cách xa các thuốc khác khoảng 2 giờ.

Người lớn: 10 ml (1 gói) x 2-4 lần/ngày.

Trẻ em trên 1 tuổi: 5-10 ml (1/2 gói -1 gói) x 2-4 lần/ngày.

Cần lưu ý:

- Giữ đúng liều lượng và cách dùng.
- Không dùng quá 60 ml/ngày mà không có chỉ định của Bác sĩ.
- Sau 2 tuần dùng thuốc, nếu các triệu chứng không được cải thiện nên hỏi ý kiến Bác sĩ hoặc Dược sĩ.

Chống chỉ định:

- Bệnh nhân quá mẫn cảm với thuốc.
- Bệnh nhân suy thận nặng.

Tác dụng không mong muốn (ADR):

Becolugel-S nói chung không có độc tính tuy nhiên có thể gây ra tác dụng phụ như:

- Những tác dụng phụ toàn thân hiếm gặp ở những bệnh nhân có chức năng thận bình thường.
- Thường gặp: táo bón, tiêu chảy.
- Ít gặp: liều cao gây tắc nghẽn ruột, giảm phosphat huyết.
- Ở những bệnh nhân suy thận mạn tính có thể gây tăng maginesi huyết, nhuyễn xương, bệnh não, sa sút trí tuệ và thiếu máu hồng cầu nhỏ.

Thông báo cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ các tác dụng phụ gặp phải khi dùng thuốc.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc này:

Bệnh nhân suy thận.

Bệnh nhân đang dùng các thuốc khác.

Thuốc có chứa sorbitol nên báo cho Thầy thuốc biết nếu bạn bị tắc ống mật hoặc suy gan nặng. Bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp fructose, galactose, có thể nhuận tràng nhẹ.

Cần cân nhắc khi sử dụng đồng thời với sản phẩm có chứa sorbitol (hoặc fructose) và chế độ ăn có sorbitol (hoặc fructose). Lượng sorbitol trong thuốc có thể ảnh hưởng đến sinh khả dụng của các thuốc đường uống khác khi dùng cùng.

Trong thành phần có chứa natri benzoat nếu dùng thời gian dài có thể dẫn đến tích lũy natri. Ngoài ra, natri benzoat còn có thể gây hiện tượng vàng da ở trẻ sơ sinh.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Theo nguyên tắc chung, nếu bạn mang thai hoặc cho con bú, nên xin ý kiến Bác sĩ hoặc Dược sĩ của bạn trước khi điều trị bằng bất cứ thuốc nào.

1/ Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai: Tránh sử dụng Becolugel-S mãn tính hoặc quá mức trong thai kỳ do nguy cơ xuất hiện những thay đổi ở thai nhi / trẻ sơ sinh (do cơ thể phụ nữ mang thai thường rất nhạy cảm do nội tiết tố thay đổi bất thường nên khi sử dụng thuốc rất dễ gây ra biến chứng). Bên cạnh đó, những tác dụng của tân dược hoàn toàn không có lợi cho sự phát triển của thai nhi và sức khỏe hiện thời của người mẹ.

Tốt hơn hết, người bệnh không nên tự ý dùng thuốc khi chưa được sự đồng ý của Bác sĩ chuyên khoa.

2/ Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:

Thuốc được dự đoán không ảnh hưởng đến trẻ em bú mẹ do lượng thuốc vào tuần hoàn hệ thống của người mẹ là không đáng kể.

Đối với trẻ sơ sinh:

Không nên dùng thuốc ở trẻ nhỏ hơn 3 tháng tuổi. Trẻ dưới 1 tuổi chỉ dùng khi thật cần thiết, hoặc theo sự hướng dẫn của Bác sĩ.

Khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác và tương kỵ của thuốc:

Báo cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ của bạn các thuốc bạn đang dùng để tránh tương tác.

Không nên dùng đồng thời với kháng sinh tetracycline vì thuốc có thể làm giảm hấp thu tetracycline. Không dùng chung với sắt sẽ làm giảm hiệu lực của simethicon, uống cách xa 2 giờ .

Không dùng chung với nhóm quinolon do thuốc làm giảm độ hấp thu của nhóm này. Riêng dùng chung với norfloxacin hoặc ciprofloxacin bệnh nhân có dấu hiệu sỏi niệu và độc tính trên thận.

Dùng chung với ketoconazol phải cách xa 3 giờ.

Điều trị bằng thuốc dolutegravir (Tivicay) không nên dùng cùng lúc với Aluminium oxide, Magnesium hydroxide vì nó có thể làm giảm lượng dolutegravir hấp thụ vào máu và làm giảm hiệu quả điều trị nhiễm HIV. Dolutegravir nên được dùng 2 giờ trước hoặc 6 giờ sau khi dùng thuốc có chứa nhôm hoặc các chất khoáng khác để ngăn ngừa sự tương tác này.

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

Khi một lần quên dùng thuốc, nên dùng liều tiếp theo như bình thường.

Quá liều và cách xử trí:

Quá liều: Khi dùng thuốc quá liều đến ngay cơ sở y tế gần nhất, kể cả khi chưa có triệu chứng.

Triệu chứng thường gặp là tiêu chảy đối với người bình thường. Còn ở người suy thận biểu hiện triệu chứng của người ngộ độc maginesi như: khô miệng, ngủ gà, chóng mặt, mệt mỏi..

Cách xử trí: Rửa dạ dày và dùng các loại thuốc tẩy xổ trừ thuốc xổ có chứa maginesi.

Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược lý trị liệu: Thuốc đường tiêu hóa.

Becolugel-S chứa 2 chất kháng acid: Nhôm hydroxide tác động chậm để gây táo bón và Maginesi hydroxide tác động nhanh có tác dụng nhuận tràng nên thường được phối hợp để giảm tác dụng gây táo bón của muối nhôm. Ngoài ra còn có Simethicone là chất phá bọt, phá vỡ các bóng hơi trong dạ dày, giúp hơi dễ thoát ra ngoài làm giảm đầy hơi, khó chịu ở dạ dày.

Becolugel-S làm giảm nhanh chóng, hiệu quả và kéo dài các triệu chứng có liên quan đến sự tăng tiết acid hoặc đầy hơi nhờ các thành phần Nhôm hydroxide, Maginesi hydroxide và Simethicone.

Đặc tính dược động học:

Nhôm hydroxide tan chậm trong dạ dày phản ứng với acid hydrochloric trong dạ dày tạo thành nhôm chlorid và nước. Một phần nhỏ nhôm chlorid hấp thu qua đường tiêu hóa được thải trừ qua thận (ở người chức năng thận bình thường). Phần nhôm chlorid còn lại kết hợp với phosphat ở ruột tạo muối nhôm phosphat không tan, một số tạo nên muối carbonat, muối acid béo, tất cả được thải qua phân.

Maginesi hydroxide phản ứng với acid hydrochloric trong dạ dày tạo thành maginesi chlorid và nước. Một phần maginesi chlorid được hấp thu và thải qua nước tiểu (ở người thận bình thường). Lượng maginesi hydroxide còn lại được chuyển hóa ở ruột non được hấp thu không đáng kể.

Quy cách đóng gói: Hộp 20 gói x 10 ml.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Cần bảo quản thuốc này như thế nào: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS



Sản xuất và phân phối bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: Số 6A3 Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Điện thoại liên hệ: (028) 3622 0205 - 18001745